

# ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TRONG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN “GIÁO DỤC HỌC” THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM NAM ĐỊNH

**Đặng Thị Mai Hiền**

Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định

Email: dangthimaihiencdspnd@gmail.com

## Article History

Received: 21/11/2020

Accepted: 16/12/2020

Published: 05/01/2021

## Keywords

innovating teaching methods, study Education module, capacity development, Nam Dinh College of Education.

## ABSTRACT

The current teaching method innovation is a matter of concern in schools, especially in pedagogic schools. Stemming from the Party and State's directing point of view on innovation of education and training along with outstanding problems in teaching practice, the article proposes a number of measures to innovate teaching methods in teaching module Education according to capacity development at Nam Dinh College of Education. Innovating teaching methods in teaching Education module contributes to improving teaching quality in particular and improving the quality of the school's training in general towards developing learners' competencies in the context fundamentally and comprehensively renovating the current education.

## 1. Mở đầu

Đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) trong các cấp học, bậc học hiện nay là một trong những vấn đề cấp thiết được Đảng, Nhà nước, Bộ GD-ĐT đang rất quan tâm. Điều đó được cụ thể thông qua các văn bản như Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (Ban Chấp hành Trung ương, 2013) và Nghị quyết số 88/2014/QH13 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông của Quốc hội (2014). Vì vậy, các trường cao đẳng, đại học cần nhận thức đúng về bản chất của đổi mới PPDH theo định hướng phát triển năng lực và một số biện pháp đổi mới PPDH theo hướng này.

Hiện nay, việc nâng cao chất lượng đào tạo để có nguồn nhân lực phù hợp, đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của xã hội là một nhu cầu cấp thiết của Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định. Một trong những giải pháp đã được nhà trường đề ra để đạt được mục đích đào tạo qua các năm học là đổi mới PPDH. Bài viết đề cập việc đổi mới PPDH trong giảng dạy học phần Giáo dục học theo định hướng phát triển năng lực tại Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định.

## 2. Kết quả nghiên cứu

### 2.1. Một số khái niệm cơ bản

#### 2.1.1. Năng lực

Theo tác giả Nguyễn Quang Uẩn: “Năng lực là tổ hợp các thuộc tính độc đáo của cá nhân phù hợp với những yêu cầu của một hoạt động nhất định, đảm bảo cho hoạt động đó có kết quả tốt” (Nguyễn Quang Uẩn, 2015, tr 213). Trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, năng lực được giải thích “là thuộc tính cá nhân được hình thành, phát triển nhờ tổ chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện, cho phép con người huy động tổng hợp các kiến thức, kỹ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí,... thực hiện thành công một loại hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể” (Bộ GD-ĐT, 2018, tr 37). Từ những quan niệm trên, chúng tôi cho rằng: *Năng lực là kết quả của quá trình giáo dục, rèn luyện của cá nhân, thể hiện ở những kiến thức, kỹ năng và thái độ phù hợp để cá nhân có thể tham gia hiệu quả vào một lĩnh vực hoạt động nhất định.*

#### 2.1.2. Dạy học theo hướng phát triển năng lực

Đặc điểm quan trọng nhất của dạy học phát triển năng lực là đo được “năng lực” của người học, người học thể hiện sự tiến bộ bằng cách chứng minh năng lực của mình, điều đó có nghĩa là người học phải chứng minh mức độ làm chủ/nắm vững kiến thức và kỹ năng (được gọi là năng lực) trong một môn học cụ thể, cho dù mất bao lâu. Mặc dù các mô hình học truyền thống vẫn có thể đo lường được năng lực, nhưng chúng phải dựa vào thời gian, các môn học được sắp xếp theo từng kì học, năm học. Vì vậy, trong khi hầu hết các trường học truyền thống đều cố định thời gian học tập (theo năm học) thì dạy học phát triển năng lực cho phép chúng ta giữ nguyên việc học và để thời gian

thay đổi. Dạy học phát triển năng lực cho phép mọi người học học tập, nghiên cứu theo tốc độ của riêng mình, điều này cũng giúp sinh viên (SV) thích ứng những thay đổi của cuộc sống trong tương lai. Đối với một số SV, dạy học phát triển năng lực cho phép đẩy nhanh tốc độ hoàn thành chương trình học, tiết kiệm thời gian và công sức của việc học tập (Đặng Bá Lâm, 2015, tr 47-49).

Như vậy, dạy học theo hướng phát triển năng lực là phát triển năng lực hành động cho người học, tức là việc thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả các hành động, giải quyết các nhiệm vụ, các vấn đề trong những tình huống khác nhau trên cơ sở hiểu biết, kĩ xảo và kinh nghiệm cũng như sự sẵn sàng hành động. Giảng viên (GV) phải “lấy người học làm trung tâm”, phải khơi gợi được niềm đam mê của người học và đặc biệt phải tạo điều kiện “học đi đôi với hành” để người học vận dụng kiến thức, kĩ năng, thái độ mà mình lĩnh hội được vào giải quyết các tình huống thực tiễn.

## 2.2. Thực trạng việc sử dụng phương pháp dạy học của giảng viên trong quá trình giảng dạy học phần Giáo dục học ở Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định

### 2.2.1. Khách thể và phương pháp khảo sát

Để khảo sát thực trạng việc sử dụng PPDH trong quá trình giảng dạy học phần Giáo dục học ở Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định, chúng tôi tiến hành khảo sát 208 SV ngành Giáo dục THCS, Giáo dục tiểu học và Giáo dục mầm non, trong đó có 86 SV năm thứ nhất và 122 SV năm thứ hai; 7 GV tổ bộ môn Tâm lí - Giáo dục. Thời gian khảo sát từ tháng 10/2019 đến tháng 02/2020.

Các phương pháp nghiên cứu được sử dụng chủ yếu như: điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn sâu, phương pháp quan sát, phương pháp thống kê toán học và sử dụng phần mềm SPSS để hỗ trợ trong quá trình xử lí số liệu.

Thang đánh giá gồm 5 mức độ: Mức độ rất thường xuyên (4 điểm); Mức độ thường xuyên (3 điểm); Mức độ thỉnh thoảng (2 điểm); Mức độ hầu như không (1 điểm) và Mức độ không bao giờ (0 điểm).

### 2.2.2. Kết quả khảo sát thực trạng

Kết quả khảo sát thực trạng việc sử dụng PPDH trong quá trình giảng dạy học phần Giáo dục học ở Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định được thể hiện ở bảng sau:

*Bảng 1. Mức độ sử dụng các PPDH của GV trong quá trình giảng dạy học phần Giáo dục học*

STT	Phương pháp sử dụng	Mức độ (%)					ĐTB	Thứ bậc
		Rất thường xuyên	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Hầu như không	Không bao giờ		
1	Phương pháp thuyết trình	12,0	62,0	26,0	0,0	0,0	2,86	1
2	PPDH tình huống	3,8	37,0	35,6	16,3	7,2	2,14	6
3	Phương pháp vấn đáp - gọi mở	5,3	48,6	22,6	16,8	6,7	2,29	4
4	Phương pháp làm việc nhóm	15,4	44,7	26,0	9,6	4,3	2,57	2
5	Phương pháp khám phá trên mạng	0,0	2,4	37,0	18,8	41,8	1,00	8
6	Phương pháp trò chơi	12,5	46,6	19,7	13,5	7,7	2,43	3
7	Phương pháp đóng vai	2,9	40,4	30,3	20,7	5,8	2,14	5
8	Phương pháp nêu và giải quyết vấn đề	0,0	7,2	28,4	35,6	28,8	1,14	7

*Bảng 1* cho thấy, PPDH được GV sử dụng nhiều nhất là phương pháp thuyết trình, xếp thứ nhất (với ĐTB = 2,86 điểm). Các PPDH tích cực như làm việc nhóm và trò chơi được sử dụng tương đối thường xuyên với vị trí thứ 2 và 3 (ĐTB lần lượt là 2,57 điểm và 2,43 điểm). Qua quan sát và phỏng vấn, chúng tôi nhận thấy vẫn còn tình trạng GV lên lớp truyền đạt kiến thức một chiều trong khuôn khổ bài giảng đã quy định, người học nghe và ghi chép. Mặc dù một số PPDH tích cực đã được sử dụng trong quá trình dạy học như: phương pháp vấn đáp, phương pháp làm việc nhóm, phương pháp trò chơi..., nhưng quy trình tiến hành, tổ chức thực hiện phương pháp còn hạn chế nên chưa khai thác được hiệu quả tối đa mà các phương pháp đem lại.

PPDH tình huống, PPDH nêu và giải quyết vấn đề, phương pháp khám phá trên mạng được sử dụng ít hơn với vị trí lần lượt là 6, 7 và 8 (ĐTB tương đối thấp từ 1,00 điểm đến 2,14 điểm). Một trong những lí do được đưa ra khi ít sử dụng các phương pháp này là do việc sử dụng phương pháp mất nhiều thời gian, công sức đầu tư lớn, SV chưa thực sự tích cực hoặc GV còn lúng túng khi sử dụng phương pháp...

Thực trạng tần suất sử dụng các PPDH tích cực của GV trong giảng dạy học phần Giáo dục học được khảo sát trên 3 PPDH tích cực: PPDH tình huống, PPDH nêu và giải quyết vấn đề, PPDH khám phá trên mạng, với 5 mức độ được phân chia trong đánh giá tần suất sử dụng các PPDH tích cực của GV: Mức độ rất thường xuyên; mức độ thường xuyên; mức độ thỉnh thoảng; mức độ hầu như không và mức độ không bao giờ. Kết quả thu được thể hiện qua *bảng 2*.

*Bảng 2. Tần suất sử dụng các PPDH tích cực của GV Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định trong giảng dạy học phần Giáo dục học*

Mức độ	Rất thường xuyên	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Hầu như không	Không bao giờ	Tổng số
Tần suất						
Số lượng	0	1	4	2	0	7
Tỉ lệ	0	14,3	57,1	28,6	0	100

*Bảng 2* cho thấy, tần suất sử dụng PPDH tích cực của GV là thỉnh thoảng và hầu như không với 57,1 % và 28,6 %. Mức độ thường xuyên sử dụng chỉ chiếm 14,3 %. Còn lại việc rất thường xuyên và không bao giờ sử dụng là 0% - tức không có GV nào rất thường xuyên hoặc không bao giờ sử dụng PPDH tích cực trong các giờ lên lớp học phần Giáo dục học.

Với điều kiện khá đầy đủ về cơ sở vật chất tại các phòng học cùng với sự hỗ trợ đắc lực của các phương tiện dạy học hiện đại đã tạo thuận lợi cho GV phát huy được tính tích cực học tập của SV trong quá trình học trên lớp. Tuy nhiên, vẫn còn có tình trạng GV chiếu giảng một cách máy móc, SV nhìn và chép một cách thụ động; GV không khai thác được hết tác dụng của hệ thống thiết bị dạy học sẵn có.

Ngoài ra, chương trình đào tạo với các học phần được chính đội ngũ GV xây dựng và chuẩn hóa thành các đề cương chi tiết học phần và đây được coi là những kiến thức, kỹ năng chuẩn có thể đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp của SV sau này. Nhưng đôi khi việc giảng dạy của GV còn cứng nhắc theo lối bài giảng “đóng khung” hoặc bản thân ngại đổi mới dẫn đến tình trạng người học không hình thành được tư duy phân biện khoa học ngay đối với những kiến thức không còn phù hợp. Khối lượng kiến thức lớn dẫn đến tình trạng SV học lý thuyết nhiều mà thực hành quá ít.

Như vậy, việc sử dụng PPDH tích cực của GV cần thực sự hiệu quả hơn nữa trong mỗi giờ lên lớp. Bên cạnh đó, chương trình đào tạo và cơ sở vật chất phù hợp sẽ góp phần quan trọng trong quá trình đổi mới PPDH hiện nay tại nhà trường sư phạm đặc biệt trong giai đoạn cả nước đang chung tay, góp sức tiến hành đổi mới toàn diện GD-ĐT.

### **2.3. Một số biện pháp đổi mới phương pháp giảng dạy học phần Giáo dục học theo định hướng phát triển năng lực**

#### **2.3.1. Cải tiến phương pháp dạy học truyền thống**

Để đáp ứng được yêu cầu nâng cao chất lượng dạy học, GV cần có những cải tiến và khai thác được yếu tố tích cực trong việc sử dụng hiệu quả PPDH truyền thống kết hợp sử dụng PPDH tích cực, như vậy sẽ giúp tăng cường tính tích cực nhận thức của SV nhất là trong giai đoạn hiện nay.

Ví dụ với phương pháp thuyết trình chỉ rõ thuộc tính thông báo trực tiếp bằng lời của GV và thuộc tính tái tạo thông qua việc nghe, nhìn và ghi nhớ những thông báo đó trong quá trình lĩnh hội bài giảng trên lớp. Trong thời kỳ hướng tới phát triển năng lực của người học thì mức độ yêu cầu tái tạo lại hệ thống tri thức không còn phù hợp. Để phát huy tính tích cực học tập và phát triển hoạt động dạy học theo hướng “lấy người học làm trung tâm” thì GV cần cải tiến PPDH thuyết trình truyền thống thành phương pháp thuyết trình nêu và giải quyết vấn đề với một số hình thức thuyết trình:

- Thuyết trình kiểu nêu vấn đề có tính giả thuyết: Khi bắt đầu vào bài hoặc chuyển sang một vấn đề mới GV đưa vào bài giảng một vấn đề có giả thuyết hoặc ý kiến có tính mâu thuẫn với trình độ nhận thức hiện tại ở người học. Như với nội dung Giáo dục và sự phát triển nhân cách, GV sử dụng mệnh đề “*Nếu... thì..*” hoặc “*Có quan điểm cho rằng Giáo dục quyết định trực tiếp đến sự hình thành và phát triển nhân cách. Theo em quan điểm đó đúng hay sai? Vì sao?*”... đòi hỏi SV phải tư duy để lập luận chứng minh cho những luận điểm của mình đã đưa ra, tìm ra được nguyên nhân của thực trạng, giúp hình thành ở các em tư duy phê phán.

- Thuyết trình kiểu diễn tả bằng việc sử dụng hệ thống các biểu đồ, sơ đồ, biểu mẫu... như việc sử dụng bản đồ tư duy (mind map) để diễn tả, phân tích nhằm chỉ ra những đặc điểm cơ bản, các vấn đề cốt lõi của Giáo dục học với tư cách là một khoa học hoặc các yêu cầu về phẩm chất và năng lực của người giáo viên chủ nhiệm... Kết hợp với việc đưa ra những bằng chứng xác thực, logic để làm rõ hơn bản chất của nội dung.

- Thuyết trình kiểu so sánh, tổng hợp: Với một số nội dung chứa đựng nhiều mặt tương phản thì GV cần chính xác hóa những dấu hiệu đặc trưng giúp SV so sánh được từng mặt, từng thuộc tính của các nội dung giáo dục, hệ thống các phương pháp giáo dục hay một số hình thức tổ chức giáo dục, từ đó rút ra kết luận cho từng dấu hiệu cụ

thể. Đồng thời, GV cần sử dụng thêm các số liệu để bổ trợ, phân tích, rút ra kết luận góp phần làm tăng tính chuẩn xác và tính thuyết phục của vấn đề.

### 2.3.2. Phát huy tính tích cực học tập của sinh viên

Qua quan sát thực tế, có thể thấy đa số SV tồn tại thói quen tiếp thu kiến thức thụ động một chiều, bỏ qua yêu cầu tự học trước khi lên lớp, chống đối lại việc tìm đọc tài liệu hoặc tiến hành thảo luận một cách đối phó... Đề chuyên từ học thụ động sang học tập tích cực là một vấn đề tương đối khó và cần có sự kiên trì từ cả hai phía GV và SV.

Hiện nay với nguồn tài liệu ngày càng đa dạng và phong phú, lượng tri thức liên tục tăng vọt qua các năm,... đòi hỏi mỗi SV phải chủ động nhiều hơn trong việc học và tự học. SV cần chuyển từ việc lệ thuộc vào bài giảng của GV sang việc tìm ra cách thức hệ thống hóa - khái quát hoá thông tin; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, xử lý thông tin đó và áp dụng được vào trong thực tiễn để giải quyết những vấn đề cụ thể, thiết thực. Quan trọng hơn, mỗi SV cần có ý thức, thái độ tích cực cho việc học của chính mình.

Đồng hành với quá trình học tập của SV, GV đóng vai trò là người hướng dẫn, tổ chức, điều khiển giúp SV tiếp thu được hệ thống tri thức; động viên, khuyến khích, thách thức các em đạt được mục đích học tập đã đề ra qua việc giao các nhiệm vụ về nhà; tạo ra cơ hội cho các em tham gia vào các hoạt động thảo luận trên lớp; tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế trong những giờ thực hành; tạo cơ hội cho SV được ứng dụng những kiến thức được học vào thực tế giáo dục. Qua đó, GV sẽ giúp hình thành, phát triển ý thức học tập tích cực suốt đời ở các em.

Ngoài ra còn một số yêu cầu của việc học tập tích cực như: mỗi SV phải tự chịu trách nhiệm về việc học của mình; ý thức được tầm quan trọng và lợi ích của việc học theo nhóm; tranh luận tích cực trong học tập; có sáng tạo trong quá trình học tập; thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; biết vận dụng những tri thức thu được vào giải quyết các vấn đề thực tiễn... đây cũng là một trong số những kỹ năng mềm rất quan trọng mà người học cần tích lũy cho quá trình phát triển chuyên môn, rèn luyện nghiệp vụ sau này.

### 2.3.3. Kết hợp đa dạng các phương pháp dạy học trong quá trình giảng dạy

Việc kết hợp đa dạng các PPDH trong toàn bộ quá trình giảng dạy học phần Giáo dục học là phương hướng quan trọng để phát huy tính tích cực học tập của SV.

#### - PPDH phát hiện và giải quyết vấn đề

Dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề là PPDH trong đó người dạy tạo ra những vấn đề hoặc tình huống có vấn đề, điều khiển người học phát hiện, hoạt động tự giác, tích cực, chủ động, sáng tạo để giải quyết vấn đề và thông qua đó chiếm lĩnh tri thức, rèn luyện kỹ năng và đạt được những mục đích học tập khác. Như vậy, mục tiêu cơ bản của PPDH phát hiện và giải quyết vấn đề nhằm rèn luyện năng lực nhận biết, năng lực phát hiện và năng lực giải quyết vấn đề.

Ví dụ: Nhiệm vụ của bài học về xây dựng tập thể học sinh tiểu học trong học phần Giáo dục học tiểu học, SV cần tìm hiểu về chức năng, các giai đoạn phát triển của tập thể học sinh và tìm ra các biện pháp xây dựng tập thể học sinh vững mạnh. PPDH phát hiện và giải quyết vấn đề có thể được tiến hành qua các bước sau:

+ Phát hiện hoặc nhận biết vấn đề: GV đặt SV vào tình huống có vấn đề như sử dụng một tiểu phẩm giáo dục hoặc câu chuyện giáo dục về tập thể học sinh tiểu học; yêu cầu SV phân tích vấn đề đã được đặt ra nhằm nhận biết chính xác được vấn đề; đồng thời sử dụng PPDH vấn đáp để SV phát biểu vấn đề một cách rõ ràng và đặt ra được mục tiêu giải quyết vấn đề đó.

+ Tìm các phương án giải quyết vấn đề: GV hướng dẫn SV sử dụng các thao tác so sánh, liên hệ, liên tưởng với những tri thức đã học hoặc cách giải quyết vấn đề tương tự đã biết để tìm ra các phương án giải quyết mới; sắp xếp, hệ thống hóa lại các phương án giải quyết mới đã tìm được để xử lý ở giai đoạn tiếp theo.

+ Lựa chọn phương án giải quyết: Phân tích, so sánh và đánh giá các phương án đã tìm ra. Nếu có nhiều phương án có thể giải quyết thì so sánh để xác định được phương án hợp lý nhất. Nếu phương án đã đề xuất đưa đến kết quả mà không giải quyết được vấn đề thì cần trở lại giai đoạn tìm kiếm phương án giải quyết mới.

#### - PPDH vấn đáp - gợi mở

Vấn đáp - gợi mở là một trong ba hình thức của phương pháp vấn đáp. Đây là cách thức GV tổ chức trao đổi ý kiến hoặc tranh luận giữa GV với cả lớp, giữa SV với SV, qua đó giúp người học nắm được tri thức mới. Hệ thống câu hỏi được sắp đặt hợp lý nhằm phát hiện, đặt ra và giải quyết một vấn đề xác định, buộc người học phải liên tục cố gắng, tìm tòi lời giải đáp. Trong đó, GV giữ vai trò chỉ đạo, quyết định chất lượng linh hoạt của lớp học; hướng dẫn SV từng bước phát hiện ra bản chất của sự vật, quy luật của hiện tượng, kích thích tích cực sự tìm tòi, sự ham muốn hiểu biết của người học. Phương pháp được tiến hành theo các bước:

+ Trước giờ học: GV xác định mục tiêu bài học và đối tượng dạy học, các đơn vị kiến thức kỹ năng cơ bản và tìm cách diễn đạt các nội dung này dưới dạng câu hỏi (câu hỏi đóng hoặc câu hỏi mở); dự kiến nội dung các câu hỏi, hình thức hỏi, thời điểm đặt câu hỏi, trình tự của câu hỏi; dự kiến nội dung các câu trả lời của SV; dự kiến những câu hỏi phụ đề tùy tình hình từng đối tượng cụ thể mà tiếp tục gợi ý, dẫn dắt SV.

+ Trong giờ học: GV sử dụng hệ thống câu hỏi dự kiến phù hợp với trình độ nhận thức của từng loại đối tượng người học trong tiến trình bài dạy và chú ý thu thập thông tin phản hồi từ phía SV.

+ Sau giờ học: GV chú ý rút kinh nghiệm về tính rõ ràng, chính xác và trật tự logic của hệ thống câu hỏi đã sử dụng trong giờ dạy.

Sự thành công của phương pháp vấn đáp - gợi mở phụ thuộc nhiều vào việc xây dựng được hệ thống câu hỏi gợi mở thích hợp và một phần ở nghệ thuật dẫn dắt, ứng xử sư phạm của GV. Để phát huy hiệu quả của phương pháp, GV cần đầu tư vào việc nâng cao chất lượng các câu hỏi, giảm số câu hỏi có yêu cầu thấp về tái hiện, tăng dần số câu hỏi có yêu cầu cao về mặt nhận thức, đòi hỏi sự thông hiểu, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn dạy học...

### 2.3.4. Tăng cường sử dụng kỹ thuật dạy học, phương tiện dạy học và công nghệ thông tin hợp lý hỗ trợ dạy học

#### - Tăng cường sử dụng kỹ thuật dạy học

Kỹ thuật dạy học là những đơn vị nhỏ nhất của PPDH. Hiện nay kỹ thuật dạy học tích cực có ý nghĩa đặc biệt trong việc phát huy sự tham gia tích cực của SV vào quá trình dạy học, kích thích tư duy, sự sáng tạo, sự cộng tác làm việc của các em. Các kỹ thuật dạy học này có thể được áp dụng thuận lợi trong quá trình làm việc nhóm hoặc có thể được kết hợp thực hiện trong các hình thức dạy học toàn lớp nhằm phát huy tính tích cực của tập thể SV, cụ thể như: kỹ thuật “động não”, kỹ thuật “công não”, kỹ thuật “tia chớp”, kỹ thuật “bể cá”, kỹ thuật “ô bi”, kỹ thuật “khăn trải bàn”, kỹ thuật XYZ, bản đồ tư duy...

#### - Tăng cường sử dụng phương tiện dạy học và công nghệ thông tin hợp lý hỗ trợ việc dạy học

Việc trang bị các phương tiện dạy học mới trong các nhà trường đang từng bước được tăng cường, hoàn thiện và phương tiện dạy học đã khẳng định được tầm quan trọng trong việc góp phần đổi mới PPDH giúp tăng cường tính trực quan và thực hành trong quá trình dạy học. Đặc biệt, trong thời đại công nghệ 4.0, nếu GV biết sử dụng một cách hợp lý, hài hòa giữa việc sử dụng ngôn ngữ giàu hình tượng, những cử chỉ, điệu bộ phù hợp cùng việc sử dụng thuần thục các phương tiện dạy học hiện đại như máy tính, máy chiếu, projector, overhead, các phần mềm dạy học, sử dụng mạng Internet để dạy học (Zoom, Microsoft teams, Teamlink...) thì sẽ giúp tăng sự tương tác tích cực hai chiều; SV được giải phóng khỏi những công việc thủ công; có điều kiện đi sâu vào bản chất bài học..., từ đó sẽ giúp nâng cao hiệu quả dạy học và phát huy được tính tích cực học tập của SV.

### 3. Kết luận

Việc đổi mới PPDH trong giảng dạy học phần Giáo dục học theo hướng phát triển năng lực bắt nguồn chủ yếu từ chính sự thay đổi trong nhận thức của mỗi GV; kết hợp với việc phát huy tối đa tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi người SV trong quá trình học tập. Vì vậy, GV cần kiên quyết đổi mới PPDH tích cực; cần có sự chuyển biến tích cực từ lối “truyền thụ một chiều”, đơn điệu thành người tổ chức, hướng dẫn, điều khiển hoạt động dạy học giúp cho người học chủ động, tự giác hơn trong chính quá trình học tập của mình. Đây chính là điều kiện tiên quyết, quan trọng quyết định đến việc nâng cao chất lượng đào tạo theo định hướng phát triển năng lực cho người học của nhà trường và hướng đến việc đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới trong giai đoạn hiện nay.

#### Tài liệu tham khảo

Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*

Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).

Đặng Bá Lâm (2015). *Chương trình giáo dục hướng tới phát triển năng lực người học*. Tạp chí Quản lý giáo dục, số 4, tr 47-49.

Nguyễn Quang Uẩn (2015). *Giáo trình Tâm lý học đại cương*. NXB Đại học Sư phạm.

Nguyễn Văn Cường (2009). *Lí luận dạy học hiện đại*. NXB Đại học Sư phạm.

Phan Trọng Ngọc (2005). *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*. NXB Đại học Sư phạm.

Quốc hội (2014). *Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.*